TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ - ST
Ngày 06 tháng 11 năm 2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Lục

Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa*:* Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Công S, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt);

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 2005; Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã V, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, phường T, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06/8/2025 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Trần Công S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn cùng chị Phạm Thị Thúy H ngày 02/10/2024, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ). Trước khi kết hôn anh chị đã chung sống cùng nhau từ năm 2023, sau khi kết hôn anh và chị H chung sống tại thành phố L, tình cảm vợ chồng ban đầu cũng hòa thuận hạnh phúc. Quá trình chung sống đến năm 2024 thì vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do sau khi sinh con, chị H về ở

cùng gia đình anh tại xã V nên có sảy ra mâu thuẫn, đến tháng 1/2025 chị H đưa con về chơi nhà bố mẹ đẻ ở tại tỉnh Lạng Sơn, anh lên đón mẹ con chị H về thì chị H không đồng ý về đoàn tụ cùng anh nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với chị H.

Bị đơn chị Phạm Thị Thúy H vắng mặt tại phiên toà nhưng tại bản tự khai ngày 15/10/2025 chị H trình bày: Chị kết hôn cùng anh Trần Công S vào năm 2023 và đăng ký kết hôn vào năm 2024 tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là V, Phú Thọ). Trước khi cưới anh chị có được tìm hiểu, tình cảm ban đầu cũng rất hòa thuận và hạnh phúc. Quá trình chung sống đến cuối năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh chấp, không có tiếng nói chung. Khoảng tháng 1/2025 chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng chị sống ly thân từ đó tới nay. Nay anh S xin ly hôn chị thì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý yêu cầu ly hôn của anh S.

Về con chung: Anh S và chị H đều thừa nhận vợ chồng có một con chung là Trần Thanh T sinh ngày 28/6/2023, hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T đồng thời yêu cầu anh S cấp dưỡng, có trách nhiệm làm tròn bổn phận của một người cha cùng chị nuôi dạy cho tới khi cháu trưởng thành, còn việc anh S cấp dưỡng cho con như thế nào là tùy vào thu nhập, tình hình kinh tế của anh S. Tại phiên toà anh S đồng ý để chị H tiếp tục nuôi cong chung và anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay và khoản vay, đất canh tác, công sức: Anh S và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại UBND xã V cho biết: Anh Trần Công S kết hôn cùng chị Phạm Thị Thúy H ngày 02/10/2024, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không rõ, địa phương chỉ biết hiện nay anh chị không chung sống cùng nhau. Nay anh S xin ly hôn chị H, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Anh S và chị H có một con chung là cháu: Trần Thanh T, sinh ngày 28/6/2023, hiện nay cháu T đang ở củng chị H. Có việc ly hôn giữa anh chị quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, tuy nhiên cháu T hiện nay còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) nên cần giao cho chị H chăm sóc là phù hợp.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Quá trình kiểm sát vụ án, kiểm sát viên được phân công là bà Trần Thị Y, tuy nhiên vì lý do công tác nên bà Trần Thị Y không thể tham gia phiên toà nên đã có Quyết định thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên toà hôm nay là tôi - Vũ Thị Xuân

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình,

X: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Công S, cho anh Trần Công S được ly hôn chị Phạm Thị Thúy H.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Trần Thanh T sinh ngày 28/6/2023, hiện nay cháu T đang ở cùng chị H. Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh S là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Công S khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Phạm Thị Thúy H, chị H có hộ khẩu thường trú tại xã V, tỉnh Phú Thọ. Tuy hiện nay chị H đang ở tại địa chỉ Thôn H, phường T, tỉnh Lạng Sơn nhưng chị H đã có đơn đồng ý tự nguyện lựa chọn Toà án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ là nơi giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh S. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên toà chị Phạm Thị Thúy H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Anh Trần Công S kết hôn với chị Phạm Thị Thúy H ngày 02 tháng 10 năm 2024, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có được tìm hiểu là cuộc hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, từ tháng 1/2025 đến nay anh chị sống ly thân. Nay anh S và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho anh S được ly hôn với chị H là phù hợp.

[4]. Về con chung: Anh Trần Công S kết hôn với chị Phạm Thị Thúy H có 01 con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 28/6/2023, hiện nay cháu T đang ở cùng với chị H. Do cháu T còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Ly hôn anh S và chị H đều nhất trí để chị H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Xét yêu cầu của anh chị là tự nguyện và phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình nên cần được chấp nhận. Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của anh S là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên cần được chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh Trần Công S và chị Phạm Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Trần Công S là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan điểm giải quyết vụ án như đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ đã đề nghị là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm

2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Trần Công S được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy H;

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thúy H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Trần Thanh T sinh ngày 28/6/2023 (hiện nay cháu T đang ở cùng với chị H). Anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Trần Công S chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh Trần Công S và chị Phạm Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Công S phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003047 ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Anh S còn phải nộp tiếp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Anh Trần Công S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Thúy H vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 10 - Phú Thọ;
-UBND xã Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải